

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 07/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Sơn và ông Lê Quang Thạch;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa:** Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 22/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 24/12/2024, đối với bị cáo:

Trương Ngọc L, sinh ngày 03/10/2004, tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Ngọc Đ, sinh năm 1980, con bà: Cao Thị L, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 22/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xử phạt Trương Ngọc L 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 01/4/2023. Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 27/9/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Thanh H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 27/9/2024, Trương Ngọc L đi xe buýt từ xã H lên thị trấn K, huyện L để tìm người mua ma túy sử dụng. Khi xe buýt đến đoạn đường gần UBND huyện L, L xuống xe và đi bộ đến đoạn đường S thuộc tổ dân phố P, thị trấn K, huyện L, L gặp người đàn ông lạ mặt, không rõ danh tính địa chỉ cụ thể, hỏi mua ma túy, thì người đó có ma túy và bán cho L 05 viên ma túy đựng trong ống nhựa màu trắng với giá 500.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, L đang cầm ma túy đi bộ về nhà thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an thị trấn K tuần tra

kiểm soát phát hiện, bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ niêm phong tang vật.

Tại Kết luận giám định số 1065/KL-KTHS ngày 03/10/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 05 viên nén hình tròn, màu hồng trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” “mẫu ký hiệu A” gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 0,443g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ 01 (một) ống nhựa màu trắng, bên trong có 05 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược, trên một mặt của mỗi viên nén có dòng chữ “WY”, theo kết quả giám định có khối lượng 0,443 gam ma túy loại Methamphetamine, sau giám định còn lại 0,256 gam Methamphetamine và vỏ bao gói.

Tại bản Cáo trạng số: 61/CT-VKSLT-HS ngày 21/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Trương Ngọc L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Ngọc L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề xử phạt bị cáo Trương Ngọc L từ 15 đến 18 tháng tù; vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,256 gam Methamphetamine và vỏ bao gói.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc L, ông Lê Thanh H, trình bày lời bào chữa cho bị cáo với nội dung: Nhất trí như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đồng thời phân tích thêm về điều kiện phạm tội, hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo của xã H, bị cáo là lao động chính trong gia đình; chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, bị cáo luôn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình có ông bà nội là người có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xét xử bị cáo với mức án thấp nhất của mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, để bị cáo có cơ hội sớm trở lại tái hòa nhập cộng đồng, lao động, học tập, sống có ích cho gia đình và xã hội; về án phí, bị cáo thuộc hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Ngọc L khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra và nội dung bản Cáo trạng, bị cáo khai: Trưa ngày 27/9/2024, vì có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo bắt xe buýt từ xã H lên thị trấn K để tìm mua ma túy, khi đến đoạn đường S bị cáo gặp một người đàn ông lạ mặt, bị cáo hỏi người đó có biết chỗ nào bán ma túy không, thì người đó có ma túy và bán cho bị cáo 01 ống nhựa màu trắng bên trong có 05 viên ma túy với giá 500.000 đồng, bị cáo cầm ma túy đang đi trên đường S để về nhà sử dụng, thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, tạm giữ toàn bộ số ma túy trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/9/2024, Trương Ngọc L đã có hành vi tàng trữ 0,443 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng cho sức khỏe con người, gieo sự hoang mang, lo lắng cho gia đình bị cáo nói riêng và toàn xã hội nói chung; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng về nhân thân, bị cáo có nhân thân không tốt.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Ngoài ra trong hồ sơ vụ án có các tài liệu mà Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử đã xem xét nhưng không đủ điều kiện nên không áp dụng.

[5]. Các tình tiết liên quan:

Về nguồn gốc số ma túy mà cơ quan Điều tra đã tạm giữ, Trương Ngọc L khai mua của một người đàn ông không xác định được danh tính và địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để xác minh, xử lý.

[6]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vỏ bao gói, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa, để miễn án phí cho bị cáo.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Trương Ngọc L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (27/9/2024).

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/01/2025) để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

3. *Vật chứng:* Tịch thu và tiêu huỷ 0,256g (không phải hai trăm năm mươi sáu gam) Methamphetamine mẫu sau giám định và vỏ bao gói.

(Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 26/11/2024).

4. *Án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Ngọc L.

5. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/01/2025, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND h.Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND tỉnh Q Bình;
- Công an h.Lệ Thủy và ĐTV;
- Sở Tư pháp t. Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn